

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 73/2022/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải T ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải T và 07 ngày kể từ ngày có Văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thái S, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1958;

Đại diện uỷ quyền: Anh Huỳnh Quốc Tuấn – sinh năm 1985

Cùng ngụ: Số 40/2 Hồ Văn Nhánh, Khu phố M, Phường N, T phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Võ Tuấn Vĩnh T1- Công ty luật

TNHH MTV Vĩnh T1- thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 508 Phạm Hùng, ấp Bình Tạo A, xã Trung An, T phố Q, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Cùng ngụ: Số 40/2 Hồ Văn Nhánh, Khu phố M, Phường N, T phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trương Văn T2 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, T phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Đặng Thị Tổ Q, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Cùng ngụ: Số 40/2 Hồ Văn Nhánh, Khu phố M, Phường N, T phố Q, tỉnh

Tiền Giang.

2/ Chị Võ Thị Mỹ T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 14/6Đ Ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, T phố Hồ Chí Minh.

Đại diện uỷ quyền: Chị Dương Mỹ L – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 315/1 ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, T phố Q, tỉnh Tiền Giang.

3/ Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt.

Trụ sở: Số 44-46 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường K, Thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

4/ Chị Huỳnh Thị Thu H – sinh năm 1982;

5/ Anh Huỳnh Quốc T5 – sinh năm 1985;

6/ Chị Huỳnh Thị C – sinh năm 1987;

7/ Chị Huỳnh Thị Thu T6 – sinh năm 1979;

8/ Huỳnh An B1 – sinh năm 2019;

9/ Huỳnh An N – sinh năm 2017;

Đại diện theo pháp luật của Bình và Nhiên:

9.1 Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1989;

9.2 Chị Đặng Thị Tố Q, sinh năm 1998;

10/ Huỳnh Quốc An – sinh năm 2013;

Đại diện theo pháp luật: 10.1 Anh Huỳnh Quốc T – sinh năm 1985;

10.2 Chị Huỳnh Thị C – sinh năm 1987;

Cùng ngụ: Cùng ngụ: Số 40/2 Hồ Văn Nhánh, Khu phố M, Phường N, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Huỷ Hợp đồng uỷ quyền giữa bên uỷ quyền của ông Huỳnh Thái S, bà Nguyễn Thị Thu V và bên được uỷ quyền là anh Huỳnh Quốc T kể từ ngày 11/8/2022; đối với tài sản được uỷ quyền là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với thửa đất số 549 và thửa đất 607, tờ bản đồ số 21; nhà và đất tọa lạc Khu phố M, Phường N, T phố Q, tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng uỷ quyền được Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt công chứng số 3590, quyển số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2020.

2.2 Ông Huỳnh Thái S, bà Nguyễn Thị Thu V, anh Huỳnh Quốc T và chị Võ Thị Mỹ T1 tiếp tục thực hiện một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa anh Huỳnh Quốc T (đại diện uỷ quyền của ông Huỳnh Thái S và bà Nguyễn Thị Thu V) và chị Võ Thị Mỹ T1 đã ký kết ngày 12/4/2021 được Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt công chứng số 5019, quyển số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD. Cụ thể:

Giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Các bên đã giao nhận đủ tiền chuyển nhượng vào ngày 12/4/2021.

Ông Huỳnh Thái S, bà Nguyễn Thị Thu V và anh Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ giao cho chị Võ Thị Mỹ T1 quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất bao gồm:

- Phần đất ký hiệu S1 theo Sơ đồ đo vẽ ngày 30/7/2022 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi Trường Incom với diện tích là 767.2m² (trong đó có 511.5m² đất ở đô thị), căn nhà gắn liền với phần đất S1 với diện tích xây dựng 511.5m² và toàn bộ công trình phụ gắn liền với phần đất ký hiệu S1. Phần đất S1 là một phần thửa đất số 549, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06086 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/11/2016 cho ông Huỳnh Thái S. Nhà đất tọa lạc Khu phố M, Phường N, T phố Q, tỉnh Tiền Giang. Phần đất S1 có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp Thửa 607;
- + Phía Nam giáp đường bê-tông;
- + Phía Tây giáp Thửa 251;
- + Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 549 (Ký hiệu S2)

(Có sơ đồ đất ngày 30/7/2022 và 30/5/2022 của Công Ty Incom kèm theo).

- Phần đất ký hiệu S3 theo Sơ đồ đo vẽ ngày 30/7/2022 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi Trường Incom với diện tích là 657.4m² và các tài sản gắn liền với phần đất ký hiệu S3. Phần đất ký hiệu S3 là một phần thửa đất số 607, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06002 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/8/2016 cho ông Huỳnh Thái S. Phần đất tọa lạc Khu phố M, Phường N, T phố Q, tỉnh Tiền Giang. Phần đất S3 có tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp Thửa 608;
- + Phía Nam giáp Thửa 549 (phần đất ký hiệu S1 và S2);
- + Phía Tây giáp Thửa 251;
- + Phía Đông giáp phần còn lại của Thửa 607 (Ký hiệu S4).

(Có sơ đồ đất ngày 30/7/2022 và ngày 30/5/2022 của Công ty Incom kèm theo).

- Thời gian giao nhận: Việc giao nhận nhà ở, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thực hiện một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Chị Võ Thị Mỹ T1 được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật đối với phần đất ký hiệu S1, S3 và các tài sản gắn liền với phần đất ký hiệu S1 và S3.

2.3 Về án phí:

- Ông Huỳnh Thái S và bà Nguyễn Thị Thu V được miễn tiền án phí dân sự sơ

thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hoàn lại cho ông Huỳnh Thái S và bà Nguyễn Thị Thu V 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền TUAP theo biên lai thu tiền số 0004350 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Huỳnh Quốc T phải chịu 19.667.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Võ Thị Mỹ T1 phải chịu 19.667.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền TUAP theo biên lai thu tiền số 0022088 ngày 08/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Q, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Võ Thị Mỹ T1 còn phải nộp tiếp số tiền là 19.367.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND tp Q;
- Chi cục THADS tp Q;
- Các đs;
- Lưu.

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

